

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2025/HS-PT
Ngày 13 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Thẩm phán: Ông Văn Thanh Gia

Ông Lê Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tuấn K (tên gọi khác Kiệt T), sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966; có vợ tên Từ Thị Thanh T1, sinh năm 1989 (đã ly hôn), con: có 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Ngày 25/7/2022, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong án phạt tù ngày 29/7/2022, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/02/2021, Nguyễn Tuấn K bị Chủ tịch UBND xã A, huyện H, tỉnh Bình Định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép sử dụng; ngày 19/5/2021, bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi có cử chỉ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo Đoàn Công H1 trong vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn T2, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố F, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Võ Văn K1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

+ Ông Dương Văn K2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

+ Ông Lê Văn N, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

+ Bà Trần Thị N1, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (có mặt)

+ Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn M, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 9/2023, Đoàn Công H1 gặp Nguyễn Tuấn K tại quán cà phê thuộc khu phố L, phường B, thị xã H và kể lại cho K nghe việc Huỳnh Văn T2 (sinh ngày 09/3/1984, trú tại khu phố F, phường B, thị xã H) nói H1 nghiên cứu lấy 02 (hai) chậu gốm sứ cổ ở nhà ông Nguyễn Ngọc P (sinh năm 1983, trú tại khu phố P, phường B, thị xã H) về bán cho T2, mục đích rủ K đi trộm cùng với H1 nhưng K không nói gì.

Đến 21 giờ ngày 24/9/2023, Nguyễn Tuấn K gọi điện thoại cho Đoàn Công H1 và nói “*Đi làm hai cái lộc bình nhà ông P*” thì H1 đồng ý. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius màu trắng đen

đến dựng trước nhà H1 rồi cả hai ra phía sau nhà ông P cắt lưới B40 để đột nhập vào phòng khách theo hướng bên hông nhà. Khi đến khu vực bàn thờ, H1 chỉ tay về chậu gốm sứ cổ để bên phải bàn thờ cho K lấy rồi đến ôm chậu gốm sứ cổ bên trái, mỗi người ôm 01 (một) chậu gốm sứ cổ quay về theo đường cũ. Lấy được tài sản ra ngoài, K chở H1 ngồi phía sau ôm 02 (hai) chậu gốm sứ cổ về nhà mẹ ruột K là bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1966, trú tại thôn L, xã A, huyện H) cất giấu tại chuồng heo bỏ trống phía sau rồi cả hai quay về nhà K. Về nhà K, H1 gọi cho Huỳnh Văn T2 nhưng T2 không nghe máy, sau đó, H1 đón taxi về nhà thay quần áo rồi lên nhà K ngủ.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/9/2023, Huỳnh Văn T2 gọi lại cho H1 thì H1 nói có cặp gốm sứ cổ muốn bán cho T2, hai bên thỏa thuận mua bán 02 (hai) chậu gốm sứ cổ với giá 150.000.000 đồng. T2 nói H1 chở đến nhà cha vợ của mình là ông Trần Văn K3 (sinh năm 1964, trú tại khu phố B, phường H, thị xã H). Lúc này, K điều khiển xe mô tô về nhà mẹ K chở 02 (hai) chậu gốm sứ cổ được bọc trong bao nhựa về nhà K cất giấu tại phòng khách để chờ mang đi tiêu thụ. Đến 09 giờ cùng ngày, H1 gọi điện thoại cho lái xe là anh Võ Văn K1 (sinh ngày 15/4/2001, trú tại khu phố L, phường H, thị xã H) đến nhà K đón H1. Khi K1 điều khiển xe ô tô Fortuner biển kiểm soát 77A-237.87 đến, H1 bảo K1 lùi xe vô trong sân rồi đem 02 (hai) chậu gốm sứ cổ bỏ vào cốp xe. K1 điều khiển xe chở H1, K và 02 (hai) chậu gốm sứ cổ đến nhà ông K3. Đến nơi, H1 xách 02 (hai) chậu gốm sứ vào nhà ông K3, K đi bộ phía sau. Tại đây, T2 kiểm tra 02 (hai) chậu gốm sứ cổ, đồng ý mua và đưa K 150.000.000 đồng. Sau đó, cả hai về lại nhà K, K trả tiền taxi 200.000 đồng, chia cho H1 và K mỗi người số tiền 74.900.000 đồng. Nhận được tiền, H1 tiêu xài và trả nợ còn lại 30.500.000 đồng, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Theo Kết luận ngày 06/12/2023 của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh B về hai chậu gốm sứ theo trưng cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H: Hai chậu gốm sứ thuộc loại quý hiếm có giá trị tiêu biểu về lịch sử, minh chứng về một thời kỳ phát triển rực rỡ của nghề sản xuất gốm ở Nam bộ xưa. Trị giá hai chậu gốm sứ trên thị trường khoảng 190.000.000 đồng.

Theo Kết luận số 01/HĐĐGTS ngày 08/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H: Tổng giá trị của 02 (hai) chậu gốm sứ màu vàng xanh có đặc điểm tương tự nhau, dạng hình trụ lục giác đều, cao 39cm; miệng chậu có cạnh ngoài dài 19cm, cạnh trong dài 13cm; cạnh đáy chậu dài 11cm, đường kính của đường tròn nội tiếp miệng chậu là 32cm, đường kính của đường tròn ngoại tiếp miệng chậu là 36cm; xung quanh chậu có nhiều họa tiết

trang trí, vào thời điểm xảy ra vụ án đêm ngày 24/9/2023, rạng sáng ngày 25/9/2023, có giá trị 183.000.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 188/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh B: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 16 (mười sáu) file video gửi giám định có liên quan đến nội dung vụ án.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tạm giữ và trả lại cho ông Nguyễn Ngọc P 02 (hai) chậu gốm sứ cổ bị chiếm đoạt.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) bao nhựa màu trắng dài 92cm, rộng 57cm, có chữ “PHÂN BÓN ĐÀU TRÂU”; 01 (một) bao nhựa màu trắng - vàng dài 92cm, rộng 57cm, có chữ “PHÂN BÓN AGRILONG” và số tiền 30.500.000 đồng.

Riêng 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Sirius màu trắng đen, không có gương chiếu hậu, bánh mâm màu đen và 01 (một) kìm bấm lưới B40, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tiến hành khám xét, truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm. Ông Huỳnh Văn T2 yêu cầu Đoàn Công H1, Nguyễn Tuấn K trả lại số tiền 150.000.000 đồng nhưng H1, K chưa trả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, quyết định:

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Công H1, Nguyễn Tuấn K đồng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Công H1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/3/2024, đến ngày 31/7/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/8/2024.

3. Về bồi thường thiệt hại: Buộc Đoàn Công H1, Nguyễn Tuấn K phải trả cho Huỳnh Văn T2 số tiền 150.000.000 đồng. Theo phần Đoàn Công H1 trả 75.000.000 đồng, Nguyễn Tuấn K trả 75.000.000 đồng. Đoàn Công H1 đã giao nộp lại 30.500.000 đồng còn phải trả 44.500.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền

30.500.000 đồng của Đoàn Công H1 giao nộp hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1007670.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo phiếu Ủy nhiệm chi ngày 14/01/2025).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 15/02/2025, bị cáo Nguyễn Tuấn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là kêu oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào đêm ngày 24/9/2023, tại khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Đoàn Công H1 và Nguyễn Tuấn K đã lén lút trộm cắp 02 chậu gốm sứ cổ của ông Nguyễn Ngọc P với tổng trị giá 183.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Đoàn Công H1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Riêng bị cáo Nguyễn Tuấn K, không khai nhận hành vi trộm cắp của mình nhưng Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã thu thập các nguồn tài liệu chứng cứ, chứng minh vai trò đồng phạm của Nguyễn Tuấn K phù hợp với lời khai của bị cáo Đoàn Công H1 và những người khác, phù hợp với các hình ảnh, dữ liệu camera lúc H1, K thuê xe chở 02 chậu gốm sứ đi bán. Lời khai của Huỳnh Văn T2 xác định K chính là người đi cùng H1 đem 02 chậu gốm sứ bán cho T2 tại nhà ông Trần Văn K3 ở khu phố B, phường H, nhận dạng đúng K và trực tiếp giao cho K 150.000.000 đồng, lời khai của Võ Văn K1 phù hợp với lời khai của bị cáo H1 và dữ liệu camera thu thập được.

Việc Nguyễn Tuấn K không thừa nhận hành vi trộm cắp, thường xuyên thay đổi lời khai, cố tình khai báo gian dối, cho rằng tối ngày 24/9/2023, chỉ ở nhà một mình, không thừa nhận cùng với H1 đem 02 chậu gốm sứ bán cho Huỳnh Văn T2 là mâu thuẫn với lời khai của những người khác, bị cáo K xác định H1 trong các đoạn camera lúc H1 đem đi bán 02 chậu gốm sứ nhưng lại cho rằng người đi cùng H1 không phải là mình, là hoàn toàn mâu thuẫn với tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm HĐXX hỏi bị cáo bị truy tố về tội trộm cắp tài sản bị cáo thấy có oan

không, thì bị cáo K trả lời nếu Viện kiểm sát chứng minh được bị cáo trộm cắp thì bị cáo không có ý kiến gì. Mặt khác, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Sau khi xét xử bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp của bị cáo theo như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 13/02/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đến dưới 200.000.000 đồng” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo K, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Như đã phân tích tại mục [1] đủ chứng cứ chứng minh bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội trộm cắp tài sản như bản án sơ thẩm đã quyết định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K không chứng minh được yêu cầu kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo K.

Bị cáo K phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Nhân thân bị cáo không tốt; bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kêu oan mà không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo K phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị không chấp nhận kháng cáo kêu oan, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 03 năm 06 tháng tù là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn K; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13 tháng 8 năm 2024.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Bình Định (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định (1);
- TAND TX. Hoài Nhơn (3);
- VKSND TX. Hoài Nhơn (1);
- Chi cục THADS TX. Hoài Nhơn (1);
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm

